

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	QLKT 2025.2.1	Anh văn Triết học	Nguyễn Hồng Ánh Mạc Văn Nam	Cả ngày T7 Cả ngày CN	301 A6	
2.	QLKT 2025.2.2	Anh văn Triết học	Đỗ Thị Anh Thư Đặng Ngọc Lựu	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
3.	QLVT 2025.2.1	Anh văn Triết học	Hoàng Thị Ngọc Diệp Phan Văn Chiêm	Cả ngày T7 Cả ngày CN	208 A6	
4.	QLTC 2025.2.1 QLSX 2025.2.1 QLSX 2025.2.2 QLHH 2025.2.1	Anh văn Triết học	Phạm Văn Đôn Vũ Phú Dương	Sáng T7, chiều CN Chiều T7, sáng CN	305 A6	
5.	CNTT 2025.2.1 (TTS) CNTT 2025.2.2	Anh văn Triết học	Nguyễn Đình Quý Trần Việt Dũng	Sáng T7, sáng CN Chiều T7, chiều CN	306 A6	
6.	XDCT, QLDA, QLCA, QKTH, KTTT, QLMT, KTMT, KTĐT, KTĐH 2025.2.1	Anh văn Triết học	Hoàng Thị Thu Hà Ngô Văn Thảo	Cả ngày T7 Cả ngày CN	207 A6	
7.	KTĐH 2024.1.1 KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1	Điều khiển hệ thống điện	Hoàng Đức Tuấn	Cả ngày T7	409 A4	
8.	KTĐT 2024.2.1	Đồ án thiết kế mạch sử dụng FPGA	Đào Quang Khanh	Cả ngày CN	409 A4	
9.	QLDA 2024.2.2 QLDA 2025.1.1	Tổ chức kế hoạch hóa sản xuất xây dựng	Trần Long Giang	Cả ngày T7	410 A4	

10.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Nguyễn Thị Hoài Phương	Cả ngày T7, CN	411 A4	
11.	KTMT 2025.1.1	Biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Nguyễn Thị Hoài Phương	Cả ngày T7, CN	411 A4	
12.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2025.2.1 QLSX 2025.1.1	Quản lý dự án công nghiệp	Trần Thị Thanh Vân	Cả ngày T7, CN	412 A4	
13.	QLTB 2024.1.1 QLNL 2024.2.1 QLNL 2025.1.1	Quản lý kỹ thuật trong thiết kế và sửa chữa thiết bị năng lượng	Phan Trung Kiên	Cả ngày T7	214 A3	
14.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Hệ cơ sở tri thức nâng cao	Nguyễn Duy Trường Giang	Chiều CN	414 A4	
15.	QLHH 2024.2.1 QLHH 2025.1.1	Bảo hiểm hàng hải và khiếu nại hàng hải	Nguyễn Kim Phương	Cả ngày T7	202 A6	
16.	QLKT 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		Cả ngày T7	204 A6 209 A6	
17.	QLVT 2023.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		Sáng CN	204 A6 209 A6	
18.	QLKT 2023.2.2	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		13h30 CN	202 A6 204 A6 209 A6	
19.	NCS Máy và Thiết bị tàu thủy 2025	Biến dạng và phá hủy môi các chi tiết máy	Cao Đức Thiệp	Cả ngày T7	206 A3	
20.	NCS Quản lý kinh tế 2025	Quản lý kinh tế (cột lõi và ứng dụng)	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T4, T6	109 A4	

21.	QLKT 2025.2.3 QLKT 2025.2.4 QLVT 2025.2.2	Anh văn Triết học – (Học trực tuyến qua VMU-LMS)	Nguyễn Thị Huyền Trang Bùi Quốc Hưng	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
22.	QLHH 2025.2.2	Anh văn Triết học – (Học trực tuyến qua VMU-LMS)	Nguyễn Đình Duy Bùi Quốc Hưng	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
Lịch thi kết thúc học phần						
23.	QLKT 2024.1.1	Thi: Ra quyết định trong quản lý Thi: Quản lý nhà nước về kinh tế Thi: Quản lý nguồn nhân lực Thi: Quản trị tài chính	Nguyễn Thị Quỳnh Nga Đặng Công Xưởng Mai Khắc Thành Vũ Trạ Phi	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 14h00 chiều T7 15h15 chiều T7	303 A6	
24.	QLHH 2024.1.1 QLHH 2024.2.1	Thi: Pháp luật vận tải biển Thi: Điều khiển mô hình và chuyển động tàu Thi: An ninh hàng hải và bến cảng Thi: Quản lý công tác tìm kiếm cứu nạn HH	Nguyễn Thành Lê Lương Tú Nam Nguyễn Thanh Sơn Nguyễn Công Vịnh	08h00 sáng CN 09h15 sáng CN 14h00 chiều CN 15h15 chiều CN	303 A6	
25.	QKTH 2024.1.1 QKTH 2024.2.1	Thi: Toán ứng dụng trong kỹ thuật	Cao Đức Thiệp	08h00 sáng CN	303 A6	
26.	QLTB 2024.1.1 QLTB 2024.2.1	Thi: Toán ứng dụng trong kỹ thuật	Cao Đức Thiệp	08h00 sáng CN	303 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương – T7, Lại Huy Thiện - CN
Lịch trực chuyên viên: Đỗ Tất Mạnh - T7; Trần Minh Tuấn – CN
Viện trưởng Viện ĐTSDH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn